

BÁO CÁO

Sơ kết 02 năm thực hiện Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 19/4/2023 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác bảo đảm trật tự, an toàn giao thông đường bộ trong tình hình mới (Từ 19/4/2023 đến 19/4/2025)

I. ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH

1. Khái quát đặc điểm, tình hình của địa phương liên quan đến việc triển khai thực hiện Chỉ thị số 10/CT-TTg

Đắk Lắk là một tỉnh miền núi, có vị trí chiến lược quan trọng về kinh tế, chính trị, quốc phòng - an ninh của khu vực Tây Nguyên. Diện tích tự nhiên 13.070,41 km², có hơn 73 km đường biên giới giáp với tỉnh Mondulakiri (Campuchia); phía Bắc giáp tỉnh Gia Lai, phía Nam giáp tỉnh Lâm Đồng và tỉnh Đắk Nông, phía Đông giáp tỉnh Phú Yên và Khánh Hòa, phía Tây giáp tỉnh Mondulakiri. Mạng lưới giao thông đường bộ trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk hiện có tổng số 19.708,91 km, trong đó: Quốc lộ có 07 đoạn tuyến với tổng chiều dài 811,20 km, đường tỉnh có 12 tuyến với tổng chiều dài 416,26 km, đường huyện có tổng chiều dài 1.353,11 km, đường đô thị có tổng chiều dài 1.013,28 km, đường giao thông nông thôn (*kể cả đường xã*) có tổng chiều dài 16.054,96 km, đường tuần tra biên giới dài 41,017 km.

Điều kiện kinh tế - xã hội tại một số địa bàn còn khó khăn, nhận thức pháp luật của một bộ phận người dân còn hạn chế nhất là vùng biên giới, vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Đặc thù địa bàn Tây Nguyên có 06 tháng mùa mưa, đặc điểm tự nhiên nhiều tuyến đường dốc quanh co, nguy hiểm, ảnh hưởng rất lớn đến công tác bảo đảm trật tự, an toàn giao thông (TTATGT). Phương tiện giao thông tăng nhanh so với tốc độ phát triển hạ tầng; hiện tại đang quản lý trên 1,8 triệu phương tiện.

2. Tình hình trật tự, an toàn giao thông

2.1. Tình hình tai nạn giao thông

Trong những năm qua, tình hình TTATGT trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk được duy trì ổn định, tình trạng vi phạm pháp luật về giao thông, tai nạn giao thông (TNGT) đã giảm; công tác phát hiện, xử lý các hành vi vi phạm như: Điều khiển phương tiện giao thông khi có nồng độ cồn trong máu hoặc hơi thở, xe tải chở

hàng quá khổ, quá tải, “coi nói” thành thùng, chạy quá tốc độ,... được lực lượng chức năng triển khai, thực hiện nghiêm túc, quyết liệt; qua đó, góp phần nâng cao ý thức chấp hành pháp luật giao thông cho Nhân dân trên địa bàn; sự vào cuộc đồng bộ, quyết liệt của cả hệ thống chính trị, các sở, ban, ngành, chính quyền các cấp, các tổ chức chính trị - xã hội và đông đảo quần chúng Nhân dân trong việc thực hiện chính sách, pháp luật về bảo đảm TTATGT.

- Trên lĩnh vực giao thông đường bộ: xảy ra 838 vụ TNGT, làm 547 người chết, 547 người bị thương, hư hỏng 1.146 phương tiện (343 xe ô tô, 803 xe mô tô), tổng thiệt hại về tài sản ước tính 9,1 tỷ đồng; so với cùng kỳ, *tăng 123 vụ (+17,2%), tăng 89 người chết (+19,4%), tăng 113 người bị thương (+26%)*. Trong đó, TNGT đặc biệt nghiêm trọng xảy ra 4 vụ, chết 14 người, bị thương 7 người. TNGT rất nghiêm trọng xảy ra 35 vụ, chết 70 người, bị thương 04 người. TNGT nghiêm trọng xảy ra 495 vụ, chết 463 người, bị thương 161 người. TNGT ít nghiêm trọng xảy ra 89 vụ, bị thương 112 người. Va chạm giao thông xảy ra 215 vụ, bị thương 263 người.

- Phương tiện gây TN: Ô tô 448 vụ, mô tô 912 vụ, khác 134 vụ.

- Tuyến đường: Quốc lộ: 337 vụ, nội thị: 77 vụ, tỉnh lộ 119 vụ, nông thôn 124 vụ.

- Thời gian: Từ 0^h -> 6^h: 60 vụ, sau 6^h -> 12^h: 178 vụ, sau 12^h -> 18^h: 237 vụ, sau 18^h -> 24^h: 346 vụ.

- Độ tuổi gây TN: Dưới 18^t: 167 vụ, từ 18^t -> 27^t: 198 vụ, từ 27^t -> 55^t: 571 vụ, trên 55^t: 150 vụ.

Qua tổng hợp, phân tích các vụ tai nạn cho thấy: Tai nạn chủ yếu xảy ra trên tuyến quốc lộ (chiếm khoảng 40,2%) và đường giao thông nông thôn (chiếm khoảng 14,7%); tai nạn xảy ra vào thời gian từ 12 giờ đến 24 giờ hàng ngày chiếm khoảng 41,2%, từ sau 12h đến 18h hàng ngày chiếm 28,2%. Trong đó, do người điều khiển phương tiện vi phạm quy tắc giao thông chiếm khoảng 50,7% (*đi không đúng làn đường, phần đường 94 vụ, chuyển hướng 43 vụ, không nhường đường 30 vụ, vượt xe không đảm bảo 29 vụ*); các lỗi vi phạm còn lại chiếm 19,3%.

- Trên lĩnh vực giao thông đường thủy nội địa: Không xảy ra.

2.2. Ủn tắc giao thông: không xảy ra.

2.3. Tình hình chống người thi hành công vụ: Xảy ra 10 vụ chống người thi hành công vụ, làm 04 cán bộ, chiến sĩ bị thương. Qua đó, bắt giữ, bàn giao 11 đối tượng cho lực lượng chức năng tiếp tục xử lý theo quy định của pháp luật. Kết quả: khởi tố 04 vụ, 04 đối tượng; xử lý hành chính 04 vụ, 06 đối tượng; củng cố, tiếp tục điều tra 02 vụ.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo và quán triệt thực hiện

Thực hiện Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 19/4/2023 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác bảo đảm TTATGT đường bộ trong tình hình mới, Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 3588/KH-UBND ngày 28/4/2023 triển khai thực hiện; chỉ đạo các sở, ban, ngành, chính quyền các cấp tổ chức quán triệt đến từng cán bộ, công chức, viên chức...; tập trung lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt, sát sao công tác bảo đảm TTATGT, đề ra chủ trương, giải pháp sát với chức năng, nhiệm vụ của từng ngành và từng địa phương.

Đồng thời, UBND tỉnh đã ban hành các văn bản triển khai liên quan đến công tác bảo đảm TTATGT đường bộ trên địa bàn tỉnh, như: Chỉ thị số 19/CT-UBND ngày 05/10/2023 về việc *“Tăng cường công tác bảo đảm TTATGT trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk trong tình hình mới”*, Kế hoạch số 187/KH-UBND ngày 05/12/2023 về phát động phong trào *“Toàn dân tham gia phát hiện, cung cấp thông tin, hình ảnh phản ánh các vi phạm hành chính về TTATGT cho lực lượng Cảnh sát giao thông để xử lý theo quy định của pháp luật”*; Kế hoạch số 66/KH-UBND ngày 03/4/2024 về *“Thực hiện Chỉ thị số 31/CT-TTg ngày 21/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác bảo đảm TTATGT cho lứa tuổi học sinh trong tình hình mới”*.

Cùng với việc chủ động ban hành các văn bản triển khai thực hiện, UBND tỉnh Đắk Lắk đã chỉ đạo Ban ATGT tỉnh, Công an tỉnh, Sở GTVT tham mưu tăng cường kiểm tra, đôn đốc việc tổ chức triển khai thực hiện công tác bảo đảm TTATGT. Về cơ bản, Thủ trưởng cơ quan, đơn vị địa phương đã xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện nghiêm túc, nhận thức đầy đủ các quan điểm, nhiệm vụ trong triển khai thực hiện công tác bảo đảm TTATGT; nêu cao vai trò, trách nhiệm nêu gương trong việc lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện Chỉ thị số 10 tại đơn vị, địa phương.

Ban ATGT tỉnh, Công an tỉnh, Sở Xây dựng, các đơn vị liên quan và các địa phương đã thực hiện tốt chức năng tham mưu, đề xuất Chủ tịch UBND tỉnh tổ chức các Hội nghị sơ kết 01 năm thực hiện Chỉ thị số 10, sơ kết, tổng kết công tác bảo đảm TTATGT hàng năm; tổ chức các hội nghị chuyên đề kiểm điểm, đánh giá việc triển khai thực hiện nhiệm vụ bảo đảm TTATGT; làm rõ những mặt đạt được, những tồn tại, hạn chế; thường xuyên tổ chức rà soát, đánh giá tiến độ thực hiện các nhiệm vụ được giao, trên cơ sở đó đề ra các chủ trương, giải pháp thực hiện hiệu quả công tác đảm bảo TTATGT trong thời gian tiếp theo. Đồng thời, hàng năm đều tổ chức lễ ra quân phát động hưởng ứng năm an toàn giao thông và phát động phong trào thi đua bảo đảm TTATGT, các đợt cao điểm

bảo đảm TTATGT và đấu tranh, phòng chống tội phạm trên các tuyến giao thông.

2. Công tác phối hợp tuyên truyền, phổ biến pháp luật về TTATGT

2.1. Công tác tuyên truyền

Hàng năm, UBND tỉnh hỗ trợ kinh phí cho các tổ chức chính trị - xã hội, đoàn thể thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến các quy định pháp luật về TTATGT. Các cấp, các ngành, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp, các đoàn thể, cơ quan báo, đài của tỉnh và các địa phương đẩy mạnh công tác tuyên truyền rộng rãi cho tất cả các đối tượng bằng nhiều hình thức đa dạng, phong phú (tuyên truyền thông qua các ấn phẩm truyền thông, tổ chức các buổi tuyên truyền trực tiếp, tuyên truyền thường xuyên thông qua báo, truyền thanh - truyền hình, thông qua văn hóa, văn nghệ, điện ảnh, tổ chức Hội thi, Ngày hội ATGT; giáo dục, hướng dẫn pháp luật về giao thông trong trường học; phát động triển khai các phong trào bảo đảm TTATGT; nhân rộng mô hình, phần việc bảo đảm an toàn giao thông; ký cam kết, thực hiện nêu gương của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, đoàn viên, hội viên trong các cơ quan nhà nước, tổ chức đoàn thể). Qua đó, đa số người dân đều hiểu biết cơ bản kiến thức pháp luật về TTATGT; có ý thức chấp hành tốt khi tham gia giao thông, nhất là việc đội mũ bảo hiểm khi đi mô tô, xe gắn máy; không điều khiển phương tiện tham gia giao thông khi trong cơ thể có nồng độ cồn, ma túy.

Tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về TTATGT, vận động Nhân dân tích cực tham gia công tác đảm bảo ANTT, TTATGT, triển khai quyết liệt các biện pháp đấu tranh phòng, chống các loại tội phạm trên tuyến giao thông; vận động toàn dân nêu cao tinh thần cảnh giác, chủ động phát hiện, tố giác tội phạm, hành vi vi phạm pháp luật; đẩy mạnh tuyên truyền về gương người tốt, việc tốt, các điển hình tiên tiến trong phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc (ANTQ) và trong công tác tham gia bảo đảm TTATGT. Qua đó, giúp người dân nâng cao ý thức xây dựng phong trào góp phần giữ vững ổn định ANQG, ANTT và TTATGT trên địa bàn tỉnh.

Đẩy mạnh phát động tập trung, vận động cá biệt và tuyên truyền trên phương tiện truyền thanh, báo, truyền hình, mạng xã hội... giới thiệu về mục đích, nhiệm vụ, phương thức hoạt động của mô hình mới, hình thức động viên khen thưởng; đồng thời vận động Nhân dân tự nguyện tích cực tham gia mô hình. Thực hiện tốt công tác kiểm tra, hướng dẫn hoạt động của các mô hình, điển hình; kịp thời biểu dương, khen thưởng những mô hình, điển hình hoạt động hiệu quả, có thành tích trong phong trào toàn dân bảo vệ ANTTQ. Đồng thời, định kỳ đánh giá hiệu quả, xếp loại hoạt động của các mô hình và có giải pháp nâng cao chất lượng hoạt động của các mô hình hoạt động trung bình, thanh loại các

mô hình hoạt động không hiệu quả, hồ sơ không đầy đủ và đánh giá kết quả thực hiện điển hình để công nhận điển hình hoặc kết thúc xây dựng điển hình.

Kết quả: Phối hợp với các cơ quan truyền thông xây dựng 07 phóng sự, bản tin (phát thanh, truyền hình); triển khai 128 mô hình bảo đảm TTATGT; tổ chức 1.649 buổi tuyên truyền, thu hút 710.721 người tham dự; tuyên truyền 1.208 lượt cho nhà hàng, quán bar, vũ trường, vận động khách hàng chấp hành pháp luật về TTATGT, không sử dụng rượu, bia, chất kích thích khi tham gia giao thông; tuyên truyền vận động chở hàng hóa đúng trọng tải thiết kế của xe, không coi nói thùng xe, tháo, cắt thùng xe về đúng thiết kế đối với 1.416 doanh nghiệp, 4.959 cá nhân, 569 chủ kho hàng, bến bãi, mỏ vật liệu, 958 xưởng cơ khí, gara sửa chữa ô tô.

2.2. Công tác chỉ đạo và tổ chức thực hiện việc thông báo các vi phạm pháp luật về TTATGT về cơ quan, đơn vị để xử lý nghiêm theo quy định của Đảng, của từng ngành, cơ quan, đơn vị

Trong quá trình xử lý các vi phạm pháp luật về giao thông, lực lượng chức năng thực hiện kiên quyết, “không có vùng cấm, không có ngoại lệ”, tất cả các hành vi vi phạm về TTATGT đều được xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật, không “xuê xoa”, bỏ qua trong xử lý vi phạm dưới mọi hình thức. Mọi cán bộ, đảng viên vi phạm pháp luật về giao thông đều được thông báo về cơ quan, đơn vị để xử lý nghiêm theo quy định của Đảng, của từng ngành, cơ quan, đơn vị. Kết quả, đã tiến hành gửi 275 thông báo cán bộ, đảng viên vi phạm pháp luật về giao thông đến cơ quan, đơn vị để xử lý nghiêm theo quy định của Đảng, của từng ngành, cơ quan, đơn vị.

3. Kết quả công tác bảo đảm TTATGT tại địa phương, nhất là việc kiểm tra, xử lý các hành vi vi phạm là nguyên nhân trực tiếp gây TNGT và ùn tắc giao thông

Thực hiện các giải pháp trọng tâm của Chỉ thị 10/CT-TTg ngày 19/4/2023 của Thủ tướng Chính phủ nhằm tăng cường công tác bảo đảm TTATGT đường bộ trong tình hình mới và khắc phục ùn tắc giao thông và các chỉ đạo của Chính phủ, Ủy Ban An toàn giao thông quốc gia, đồng thời gắn với nhiệm vụ công tác đảm bảo TTATGT trên địa bàn tỉnh, UBND tỉnh đã chỉ đạo các sở, ban, ngành mà lực lượng nòng cốt là Công an tỉnh, Sở Giao thông vận tải (nay là Sở Xây dựng) tiến hành đồng bộ các biện pháp nhằm bảo đảm TTATGT trên địa bàn tỉnh.

Tập trung thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 06/CT-UBND ngày 03/3/2023 về việc tăng cường công tác quản lý, chấn chỉnh và nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra, xử lý vi phạm trong hoạt động kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô

tô trên địa bàn tỉnh; kiên quyết thu hồi giấy phép, phù hiệu vận tải đối với các doanh nghiệp, cá nhân vi phạm pháp luật về giao thông đường bộ.

3.1. Công tác tuần tra, kiểm soát, xử lý vi phạm

Trong 02 năm triển khai thực hiện Chỉ thị 10 (từ ngày 19/4/2023 đến 19/4/2025) qua công tác tuần tra kiểm soát, lực lượng Công an toàn tỉnh đã bố trí 42.419 ca TTKS với 151.663 lượt CBCS trong đó lập biên bản 144.057 trường hợp (t/h) vi phạm (so với liên kế tăng 65.056 t/h = 82,3%), nộp kho bạc Nhà nước thu 236,61 tỷ (so với liên kế tăng 134,91 tỷ = 132,7%). Trong đó:

- Chuyên đề xử lý quá tải: 3.100 t/h vi phạm (so với liên kế tăng 1.179 t/h = 61,4%).

- Chuyên đề xử lý vi phạm nồng độ cồn: 31.955 t/h vi phạm (so với liên kế tăng 17.779 t/h = 125,4%).

- Chuyên đề xử lý vi phạm tốc độ: 43.379 t/h vi phạm (so với liên kế tăng 31.603 t/h = 268,4%).

- Công an tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 179/KH-CAT-PC08 về huy động lực lượng Cảnh sát khác tham gia phối hợp với lực lượng Cảnh sát giao thông tổ chức tuần tra, kiểm soát, xử lý vi phạm về TTATGT đường bộ trên địa bàn tỉnh. Trên cơ sở đó, lực lượng Cảnh sát giao thông đã thường xuyên phối hợp với lực lượng Cảnh sát hình sự, Cảnh sát cơ động, Công an cấp xã... để kiểm tra, kiểm soát, xử lý hành vi vi phạm, hành vi gây mất TTATGT như tụ tập đông người, đua xe trái phép, phóng nhanh vượt ẩu.

3.2. Công tác thanh tra, kiểm tra xử lý vi phạm

- Thanh tra chuyên ngành trong lĩnh vực kinh doanh vận tải, công tác quản lý, bảo dưỡng thường xuyên đường bộ và công tác quản lý và bảo vệ hành lang an toàn đường bộ: Đã tổ chức 08 cuộc /38 đơn vị, lập biên bản vi phạm hành chính 18 trường hợp với tổng số tiền xử phạt vi phạm hành chính 231.000.000 đồng, tước phù hiệu 27 trường hợp, kiến nghị thu hồi Giấy phép kinh doanh vận tải không thời hạn 03 trường hợp.

- Thanh tra độc lập: Đã thực hiện 10 cuộc thanh tra độc lập về việc thực hiện bốc xếp hàng hóa lên xe ô tô theo quy định của pháp luật đối với 18 đơn vị; lập biên bản vi phạm 15 trường hợp với tổng số tiền xử phạt 27.000.000 đồng.

- Kiểm tra theo kế hoạch: Đã tổ chức 05 cuộc/30 đơn vị việc chấp hành các quy định về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô trên địa bàn tỉnh, quy định của pháp luật về xếp hàng hóa trên phương tiện giao thông đường bộ và việc chấp hành các quy định về dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ đối với một số bến xe trên địa bàn tỉnh, lập biên bản vi phạm hành chính: 09 trường hợp; số

tiền xử phạt vi phạm hành chính: 62.500.000 đồng; tước phù hiệu : 04 phương tiện; tước Giấy phép kinh doanh vận tải 02 tháng: 01 đơn vị.

- Kiểm tra việc thực hiện kết luận thanh tra: Đã tổ chức 03 cuộc kiểm tra việc thực hiện các kết luận của Chánh Thanh tra Sở đối với 29 đơn vị.

- Kiểm tra đột xuất: Đã tổ chức 02 cuộc/23 đơn vị về việc chấp hành các quy định về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô kinh doanh vận tải trên địa bàn tỉnh và kinh doanh dịch vụ đào tạo lái xe; lập biên bản vi phạm hành chính 13 đơn vị với tổng số tiền xử phạt 105.900.000 đồng, tước phù hiệu 20 trường hợp; đình chỉ tuyển sinh đào tạo có thời hạn 02 tháng đối với 01 đơn vị.

- Kiểm tra chuyên ngành về bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ, bảo đảm TTATGT: Đã lập và triển khai thực hiện 15 Kế hoạch; kết quả: phát hiện 174 trường hợp vi phạm với tổng số tiền xử phạt 2.129.650.000 đồng; tước Giấy phép lái xe 44 trường hợp.

4. Công tác rà soát, sửa đổi, bổ sung hoàn thiện thể chế, cơ chế, chính sách pháp luật về TTATGT đáp ứng kịp thời yêu cầu thực tiễn phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm đồng bộ, thống nhất trong hệ thống pháp luật.

UBND tỉnh chỉ đạo Ban ATGT tỉnh phối hợp với Công an tỉnh, Sở Xây dựng và các sở, ngành tại địa phương tích cực rà soát, tham mưu UBND tỉnh điều chỉnh, thay thế kịp thời các văn bản quy phạm pháp luật theo thẩm quyền, đảm bảo phù hợp với công tác quản lý trong tình hình mới; tham gia góp ý, hoàn thiện dự thảo Luật TTATGT đường bộ, Luật Đường bộ và các nghị định, thông tư hướng dẫn thi hành. Nhất là tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định quy định chi tiết một số điều của Luật TTATGT đường bộ, Luật Đường bộ: Quyết định gồm: Quyết định số 17/2025/QĐ-UBND ngày 27/3/2025, ban hành Quy định về sử dụng xe mô tô, xe gắn máy, xe thô sơ để kinh doanh vận chuyển hành khách, hàng hóa trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk, có hiệu lực thi hành từ ngày 08/4/2025; Quyết định số 18/2025/QĐ-UBND ngày 27/3/2025, quy định về thời gian, phạm vi hoạt động vận chuyển hành khách bằng xe bốn bánh có gắn động cơ và hoạt động vận chuyển hàng hóa bằng xe chở hàng bốn bánh có gắn động cơ trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk, có hiệu lực thi hành từ ngày 08/4/2025; Quyết định số 19/2025/QĐ-UBND ngày 28/3/2025, ban hành Quy định về hoạt động vận tải đường bộ trong đô thị và tỷ lệ phương tiện vận chuyển hành khách công cộng có thiết bị hỗ trợ cho người khuyết tật trong đô thị trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk, có hiệu lực thi hành từ ngày 12/4/2025; Quyết định số 20/2025/QĐ-UBND ngày 31/3/2025 quy định về thời gian hoạt động của xe vệ sinh môi trường, xe ô tô chở vật liệu xây dựng, phế thải rời trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk, có hiệu lực thi hành từ

ngày 10/4/2025; Quyết định số 20/2025/QĐ-UBND ngày 31/3/2025 quy định về phạm vi hoạt động của xe thô sơ, xe chở hàng bốn bánh có gắn động cơ trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk, có hiệu lực thi hành từ ngày 10/4/2025.

5. Xây dựng lộ trình thực hiện đồng bộ quy hoạch hạ tầng giao thông gắn với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của ngành, lĩnh vực, địa phương...; nâng cao chất lượng, đẩy nhanh tiến độ, xây dựng các công trình hạ tầng giao thông, các dự án đầu tư kết cấu hạ tầng giao thông trọng điểm

Trong thời gian qua, UBND tỉnh đã chỉ đạo các sở, ngành thực hiện đồng bộ quy hoạch hạ tầng giao thông gắn với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của ngành, lĩnh vực, địa phương...; nâng cao chất lượng, đẩy nhanh tiến độ, xây dựng các công trình hạ tầng giao thông, các dự án đầu tư kết cấu hạ tầng giao thông trọng điểm, bảo đảm thống nhất giữa quy hoạch tỉnh với quy hoạch vùng, quy hoạch quốc gia và quy hoạch đô thị, quy hoạch nông thôn..., phù hợp với mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh của tỉnh.

Đồng thời, Ủy ban nhân dân tỉnh phối hợp chặt chẽ với các Bộ, ngành Trung ương trong quá trình triển khai thực hiện tích hợp các Quy hoạch liên quan đến lĩnh vực GTVT, bao gồm:

- Quy hoạch mạng lưới đường bộ thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 (được phê duyệt tại Quyết định số 1454/QĐ-TTg ngày 01/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ). Trong đó, trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk có 04 tuyến cao tốc¹.

- Quy hoạch mạng lưới đường sắt thời kỳ 2021 - 2030 và tầm nhìn đến năm 2050 (được phê duyệt tại Quyết định số 1769/QĐ-TTg ngày 19/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ). Trong đó có tuyến đường sắt Tây Nguyên (Đà Nẵng - Kon Tum - Gia Lai - Đắk Lắk - Đắk Nông - Bình Phước) dài 550 km.

- Quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống cảng hàng không, sân bay toàn quốc thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 (được phê duyệt tại Quyết định số 648/QĐ-TTg ngày 07/6/2023 của Thủ tướng Chính phủ). Trong đó có Cảng hàng không Buôn Ma Thuột với quy mô cấp sân bay 4C.

- Quy hoạch phát triển hệ thống cảng cạn thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 (được phê duyệt tại Quyết định số 979/QĐ-TTg ngày 22/8/2023 của Thủ tướng Chính phủ). Trong đó có Quy hoạch Cảng cạn Đắk Lắk tại huyện Krông Búk (thuộc hành lang vận tải Quốc lộ 29) đến năm 2030.

6. Công tác khảo sát xác định các điểm đen, điểm tiềm ẩn về TNGT, tụ điểm phức tạp về TTATGT và các bất hợp lý trong tổ chức giao thông. Bảo

¹ Bao gồm: Tuyến cao tốc Khánh Hoà - Buôn Ma Thuột (CT.24) dài 130 km; cao tốc Bắc - Nam phía Tây (CT.02), với 02 đoạn: Pleiku - Buôn Ma Thuột dài 160 km, Buôn Ma Thuột - Gia Nghĩa dài 105 km; cao tốc Phú Yên - Đắk Lắk (CT.23) dài 220 km; cao tốc Liêng Khương - Buôn Ma Thuột (CT.26): dài 115 km.

đảm và tiếp tục nâng cao chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của phương tiện giao thông vận tải cơ giới đường bộ; hoàn thiện hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật phương tiện và hạ tầng.

6.1. Về rà soát “điểm đen”, “điểm tiềm ẩn” TTATGT và các bất hợp lý trong tổ chức giao thông

UBND tỉnh thường xuyên chỉ đạo Công an, Sở Xây dựng và các đơn vị liên quan làm tốt công tác phối hợp nắm tình hình, khảo sát các điểm đen, điểm phức tạp, tiềm ẩn ảnh hưởng, tác động đến TTATGT trên đường bộ, kịp thời phát hiện những bất hợp lý về: Tổ chức giao thông; lắp đặt biển báo hiệu giao thông, vạch kẻ đường; công tác thi công, duy tu, sửa chữa đường bộ;... Qua đó, kiến nghị cơ quan chức năng thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn, khắc phục những bất hợp lý, đảm bảo giao thông được an toàn, thông suốt, đáp ứng nhu cầu đi lại của Nhân dân. Kết quả, đã tiến hành khảo sát, phát hiện và khắc phục 10 điểm tiềm ẩn, 02 điểm đen⁽²⁾. Công an tỉnh phối hợp với Sở Xây dựng, thường xuyên tổ chức kiểm tra, khảo sát, lập danh sách các điểm giao cắt, trường học trên các tuyến Quốc lộ, điểm bất cập trong tổ chức giao thông đường bộ trên địa bàn tỉnh. Trên cơ sở đó, kiến nghị xử lý các tồn tại, bất cập trong tổ chức giao thông đường bộ trên địa bàn tỉnh, góp phần bảo đảm TTATGT.

6.2. Về chất lượng, tiến độ thực hiện và kiểm tra các dự án bảo trì, bảo dưỡng thường xuyên công trình đường bộ.

Công tác quản lý chất lượng công trình, nâng cao an toàn giao thông được chỉ đạo sát sao ngay từ bước thẩm định hồ sơ thiết kế công trình. Để đảm bảo phục vụ tốt nhu cầu đi lại của nhân dân vào các dịp Lễ, Tết và đợt khai giảng năm học mới 2024, 2025 được an toàn và thuận lợi, Sở Xây dựng đã chỉ đạo các nhà thầu quản lý, bảo dưỡng thường xuyên, các đơn vị thi công thực hiện: Sửa chữa dứt điểm những vị trí mặt đường hư hỏng có khối lượng lớn, ổ gà; vệ sinh sạch sẽ nền, mặt đường khơi thông cống rãnh; phát quang đảm bảo tầm nhìn; sơn sửa và xây dựng mới hệ thống cọc tiêu, cọc H và cọc Km, biển báo bị cong vênh hoặc hư hỏng đảm bảo kịp thời, thuận lợi cho người dân tham gia giao thông.

7. Công tác quản lý vận tải, phương tiện và người điều khiển phương tiện

7.1. Về quản lý hoạt động kinh doanh vận tải hành khách và hàng hóa

UBND tỉnh đã chỉ đạo các ban, ngành tập trung thực hiện có hiệu quả Chỉ

² Công an tỉnh rà soát phát hiện 09 điểm tiềm ẩn, 02 điểm đen: 9/9 điểm tiềm ẩn đã được các đơn vị chức năng kiểm tra, khắc phục; (điểm tại Km4+200 đến Km4+300 thuộc Thôn 1, xã Tân Tiến, huyện Krông Pắc, điểm tại đường Thôn 2, xã EaBhok, huyện CưKuin); Điểm tại đường thuộc địa phận đoạn đường thuộc Thôn 01B xã Ea M'nam, huyện và Điểm Chợ tự phát Buôn Dray Huê, xã CưPong, huyện Krông Buk; 2/2 điểm đen đã tổ chức khảo sát, đánh giá và đề ra biện pháp giải quyết dứt điểm.

thị số 06/CT-UBND ngày 03/3/2023 về việc tăng cường công tác quản lý, chấn chỉnh và nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra, xử lý vi phạm trong hoạt động kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô tô trên địa bàn tỉnh; kiên quyết thu hồi giấy phép, phù hiệu vận tải đối với các doanh nghiệp, cá nhân vi phạm pháp luật về giao thông đường bộ. Thường xuyên kiểm tra, giám sát hoạt động vận tải thông qua thiết bị giám sát hành trình để phát hiện và có biện pháp xử lý, chấn chỉnh hoạt động vận tải để đảm bảo an toàn giao thông, nâng cao hiệu quả hoạt động của các đơn vị kinh doanh vận tải; ban hành các văn bản trong đó yêu cầu các đơn vị kinh doanh vận tải trên địa bàn tỉnh tuân thủ chặt chẽ các quy định về kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô; thực hiện việc xếp hàng hóa trên xe ô tô, rơ moóc và sơ mi rơ moóc khi tham gia giao thông trên đường bộ đúng quy định.

Các đơn vị kinh doanh vận tải đã đồng loạt thực hiện việc khai thác, sử dụng thông tin dữ liệu từ thiết bị giám sát hành trình, camera lắp trên xe để theo dõi chặt chẽ hoạt động của phương tiện và lái xe thuộc phạm vi quản lý đảm bảo thực hiện đúng các quy định về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải; phối hợp với các lực lượng chức năng cung cấp các thông tin về hoạt động của các phương tiện vận tải hành khách, hàng hoá để phục vụ công tác kiểm tra, xử lý vi phạm về TTATGT trên địa bàn tỉnh.

Đã triển khai hiệu quả danh mục mạng lưới chi tiết tuyến vận tải hành khách cố định liên tỉnh đường bộ toàn quốc đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 đảm bảo đáp ứng nhu cầu đi lại của người dân và khả năng khai thác của các đơn vị vận tải; nâng cao chất lượng dịch vụ vận tải đối với các tuyến xe buýt hiện hữu, tập trung lộ trình chuyển đổi, thay thế các phương tiện hoạt động không hiệu quả trên tuyến.

Thường xuyên kiểm tra, giám sát hoạt động vận tải thông qua thiết bị giám sát hành trình để phát hiện và có biện pháp xử lý, chấn chỉnh hoạt động vận tải để đảm bảo an toàn giao thông, nâng cao hiệu quả hoạt động của các đơn vị kinh doanh vận tải. Thông qua Hệ thống xử lý và khai thác sử dụng dữ liệu từ thiết bị giám sát hành trình thuộc Cục Đường bộ Việt Nam, đã trích xuất dữ liệu và thu hồi phù hiệu của các phương tiện kinh doanh vận tải có từ 05 lần trở lên vi phạm tốc độ/1000 km xe chạy, qua đó, ban hành các văn bản yêu cầu các đơn vị kinh doanh vận tải có phương tiện vi phạm thực hiện kiểm tra, rà soát và đối chiếu với dữ liệu từ nhà cung cấp dịch vụ thiết bị giám sát hành trình để kiểm chứng. Trong trường hợp phương tiện vi phạm, đề nghị đơn vị chấn chỉnh và khắc phục theo quy định. Trong 02 năm đã ban hành 18 Quyết định về việc thu hồi phù hiệu của 1.171 phương tiện xe kinh doanh vận tải thuộc các đơn vị kinh doanh vận tải trên địa bàn tỉnh.

Tăng cường công tác quản lý, phối hợp chặt chẽ với các đơn vị có liên quan trong việc kiểm tra, xử lý hiện tượng “xe dù, bến cóc”, “xe trá hình tuyến cố định”, “xe ghép, xe tiện chuyển” trên địa bàn; kiểm tra, xử lý đối với các văn phòng đại diện của đơn vị vận tải, bãi đỗ trông giữ phương tiện, bãi đỗ xe tạm, hoạt động tự phát trên địa bàn tỉnh.

Tổ chức cho 1.160 chủ doanh nghiệp kinh doanh vận tải hành khách, 1.416 chủ doanh nghiệp kinh doanh vận tải hàng hóa và 9.539 lái xe kinh doanh vận tải hành khách, hàng hóa ký cam kết chấp hành pháp luật về TTATGT.

7.2. Công tác phối hợp nâng cao chất lượng công tác đăng kiểm, kiểm định phương tiện

Tổ chức kiểm định và cấp giấy chứng nhận kiểm định cho xe cơ giới theo đúng quy định, quy trình, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và các văn bản có liên quan đến công tác kiểm định; kiên quyết yêu cầu lái xe, chủ phương tiện thực hiện sửa chữa, khắc phục các lỗi đã phát hiện trong lần kiểm định trước rồi mới kiểm định lại; tổ chức quán triệt đến từng lãnh đạo, nhân viên, đăng kiểm viên tiếp tục thực hiện nghiêm Chỉ thị số 08/CT-TTg ngày 12/4/2014 của Thủ tướng Chính phủ về các giải pháp cấp bách, để nâng cao chất lượng và chống tiêu cực trong công tác đăng kiểm phương tiện giao thông vận tải; nghiêm cấm nhận tiền, quà biếu của lái xe, chủ phương tiện dưới mọi hình thức, công khai thông báo và nhắc nhở chủ phương tiện không để tiền và đồ vật có giá trị trên xe khi đưa xe vào kiểm định; tiếp tục thực hiện nghiêm Chỉ thị số 32/CT-TTg ngày 25/11/2016 của Thủ tướng Chính phủ và các chỉ đạo của Bộ GTVT, Cục Đăng kiểm Việt Nam về tăng cường công tác kiểm soát tải trọng phương tiện giao thông đường bộ, các trung tâm đăng kiểm tăng cường kiểm soát kích thước thùng hàng, kiên quyết không cấp giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường cho phương tiện không đúng hồ sơ kỹ thuật, các xe gắn bộ ben thủy lực, xe có thùng chở hàng không phù hợp thiết kế.

Hiện nay, trên địa bàn tỉnh có 06 Trung tâm Đăng kiểm hoạt động theo hình thức xã hội hóa. Kết quả sau 02 năm triển khai thực hiện Chỉ thị số 10/CT-TTg: Đã kiểm định được 267.971 lượt phương tiện; số phương tiện đạt tiêu chuẩn an toàn kỹ thuật 211.182 phương tiện; phương tiện không đạt tiêu chuẩn an toàn kỹ thuật 56.843 phương tiện.

7.3. Công tác đào tạo, sát hạch, cấp chứng chỉ chuyên môn, nghiệp vụ và quản lý lái xe sau sát hạch

Tập trung rà soát, nâng cao chất lượng của đội ngũ giáo viên dạy thực hành lái xe, xe tập lái; tăng cường biện pháp phòng, chống tiêu cực trong hoạt động đào tạo, sát hạch lái xe theo quy định và các văn bản chỉ đạo của cấp có thẩm

quyền; thực hiện nghiêm các quy trình đào tạo, sát hạch lái xe, đặc biệt là các quy định về tính công khai, minh bạch trong quá trình sát hạch lái xe.

Kết quả, công tác đào tạo, sát hạch, cấp GPLX ngày càng được quản lý chặt chẽ và nâng cao về chất lượng, đáp ứng nhu cầu học, thi lấy giấy phép xe của người dân. Trong 02 năm triển khai thực hiện Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 19/4/2023 đã cấp mới tổng cộng 84.073 GPLX (*46.742 GPLX hạng A1, A2 và 37.331 GPLX ô tô các hạng*); cấp đổi, cấp lại 90.323 GPLX (*42.490 GPLX mô tô hạng A1, A2 và 47.833 GPLX ô tô các hạng*). Thu hồi 09 GPLX đối với các trường hợp có hành vi gian dối giả khai báo mất để được cấp lại; cấp 2.587 giấy phép xe tập lái cho 11 cơ sở đào tạo lái xe; cấp mới 391 giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe, cấp lại 18 giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe cho giáo viên của các cơ sở đào tạo lái xe.

8. Công tác điều tra, xử lý các hành vi vi phạm TTATGT có dấu hiệu tội phạm

UBND tỉnh đã chỉ đạo Công an tỉnh chỉ đạo các lực lượng chức năng kiểm tra, phát hiện ngăn chặn các vụ vi phạm pháp luật trên các tuyến giao thông. Thông qua công tác tuần tra, kiểm soát của lực lượng Cảnh sát giao thông đã phát hiện 235 vụ việc vi phạm pháp luật, bàn giao 297 đối tượng. Trong đó, 35 vụ việc, 35 đối tượng liên quan đến tội phạm về kinh tế; 24 vụ việc, 25 đối tượng liên quan đến tội phạm hình sự; 30 vụ việc, 30 đối tượng liên quan đến tội phạm ma túy; 05 vụ việc, 06 đối tượng liên quan đến khai thác khoáng sản (cát, sỏi) trái phép; 31 vụ việc, 31 đối tượng liên quan đến hàng cấm, hàng giả, thực phẩm “bẩn”, không rõ nguồn gốc xuất xứ; 01 vụ việc, 08 đối tượng liên quan đến các hoạt động xuất nhập cảnh trái phép; 26 vụ việc, 26 đối tượng liên quan đến vận chuyển, mua bán pháo trái phép trên các phương tiện giao thông; ngoài ra còn 83 vụ việc, 136 đối tượng liên quan đến các hoạt động phạm tội khác.

Đối với các vụ TNGT đặc biệt nghiêm trọng, UBND tỉnh đã chỉ đạo đánh giá nguyên nhân, xem xét, xử lý trách nhiệm của các tập thể, cá nhân liên quan. Chỉ đạo lực lượng chức năng thực hiện đúng quy trình điều tra, giải quyết TNGT và quan hệ phối hợp trong giải quyết TNGT. Kết quả trong 02 năm thực hiện Chỉ thị số 10/CT-TTg, đã khởi tố 63 vụ TNGT, 56 bị can liên quan.

9. Triển khai các giải pháp phòng ngừa, khắc phục ùn tắc giao thông

Các lực lượng liên ngành, chủ đạo là Công an tỉnh đã chủ động xây dựng kế hoạch, lập phương án bố trí lực lượng phân luồng, điều tiết giao thông tại các điểm phức tạp về TTATGT khi có ùn tắc xảy ra. Khai thác dữ liệu do hệ thống camera giám sát ghi lại phục vụ cho công tác phân luồng, chống ùn tắc; tăng cường lực lượng điều khiển giao thông tại các điểm phức tạp vào những ngày lễ,

tết, dịp cao điểm diễn ra hoạt động lễ hội, văn hoá. Đến nay, trên địa bàn tỉnh chưa xảy ra tình trạng ùn tắc giao thông kéo dài.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Các kết quả đạt được

Trong 02 năm thực hiện Chỉ thị số 10/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ, UBND tỉnh đã lãnh đạo, chỉ đạo các sở, ban, ngành, tổ chức chính trị - xã hội, chính quyền các cấp xây dựng kế hoạch triển khai có hiệu quả các giải pháp bảo đảm TTATGT; cán bộ, chiến sỹ, công chức, viên chức, người lao động trong các cơ quan, đơn vị, địa phương quan tâm, phối hợp thực hiện và sự đồng thuận ủng hộ của toàn thể Nhân dân. Nêu cao trách nhiệm của người đứng đầu thường xuyên tổ chức chỉ đạo, thanh tra, kiểm tra, giám sát trong công tác bảo đảm TTATGT đối với phạm vi quản lý. Các ngành chức năng và các cơ quan thông tin đại chúng đã đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về TTATGT theo hướng dễ hiểu, dễ tiếp thu, phù hợp với từng độ tuổi, địa bàn nhất là thanh, thiếu niên, học sinh, sinh viên,... Tăng cường tuần tra kiểm soát, mở các đợt cao điểm tập trung theo chuyên đề, tại các vị trí trọng yếu, phức tạp về giao thông đều có bố trí lực lượng làm nhiệm vụ, đồng thời bố trí lực lượng tuần tra lưu động, thường xuyên thay đổi giờ, địa điểm để kiểm soát, kịp thời phát hiện, xử lý các lỗi vi phạm là nguyên nhân chính dẫn đến TNGT như các lỗi về tốc độ, chở quá trọng tải, vi phạm nồng độ cồn khi điều khiển phương tiện giao thông, chở hàng quá khổ, quá tải... Tổ chức kiểm soát quyết liệt đối với người điều khiển phương tiện vi phạm nồng độ cồn nhất là đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang đến Nhân dân đã tạo chuyển biến tích cực trong tư tưởng, nhận thức của các đối tượng khi tham gia giao thông, từng bước hình thành thói quen, văn hóa “Đã uống rượu bia, không lái xe”. Kịp thời xử lý, khắc phục những bất hợp lý trong tổ chức giao thông và giải quyết các điểm hay xảy ra TNGT, điểm tiềm ẩn TNGT nhằm loại bỏ nguyên nhân điều kiện dẫn đến TNGT, góp phần kiểm giảm TNGT trên địa bàn tỉnh. Nâng cao trách nhiệm quản lý nhà nước của các cấp chính quyền và cá nhân trong công tác bảo đảm TTATGT; nghiêm cấm cán bộ, công chức, viên chức can thiệp vào việc xử phạt vi phạm hành chính và xử lý nghiêm đối với cán bộ, công chức, viên chức vi phạm pháp luật về TTATGT, trên tinh thần “thượng tôn pháp luật”, “không có vùng cấm, không có ngoại lệ”.

2. Một số hạn chế, khó khăn, vướng mắc

- Tình hình TTATGT trên địa bàn tỉnh đã có những chuyển biến tích cực. Tuy nhiên, mức độ tổn thương của tai nạn và tỷ lệ tử vong vẫn còn ở mức cao; ý thức tham gia giao thông của một bộ phận người dân vẫn còn nhiều hạn chế, các

lỗi vi phạm là nguyên nhân chính gây TNGT vẫn còn diễn ra như vi phạm nồng độ cồn, tốc độ, đi sai làn đường, phần đường...

- Công tác tuyên truyền tuy đã được quan tâm, đổi mới nhưng chưa được tiến hành thường xuyên và sâu rộng. Chất lượng nội dung tuyên truyền chưa cao, việc giáo dục về an toàn giao thông trong nhà trường các cấp là tiền đề quan trọng để đạt được mục tiêu kiến tạo môi trường giao thông văn minh, an toàn và bền vững. Tuy nhiên, hoạt động này ít được chú trọng đầu tư về chất lượng, thiếu sự đồng bộ; cần có sự quan tâm, đầu tư thỏa đáng nhằm cải tiến, đa dạng hóa nội dung và phương pháp giảng dạy trực quan, sinh động và hiệu quả hơn cho phù hợp với từng độ tuổi, cấp học.

- Hệ thống hạ tầng giao thông chưa đáp ứng nhu cầu phát triển của phương tiện, nhìn từ kết quả thống kê cho thấy tai nạn đã và đang xảy ra trên các tuyến vận tải huyết mạch (Quốc lộ, Tỉnh lộ và đường chính đô thị), ở đó môi trường giao thông phức tạp, thành phần tham gia giao thông đa dạng, mật độ và lưu lượng giao thông cao.

3. Nguyên nhân

3.1. Về khách quan

- Tình hình kinh tế - xã hội ngày càng phát triển, đời sống của người dân được nâng cao, số lượng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ gia tăng nhanh chóng nhằm đáp ứng nhu cầu đi lại của nhân dân đã đặt ra nhiều thách thức đối với công tác bảo đảm TTATGT.

- Hạ tầng giao thông và phương tiện giao thông công cộng tuy đã được phát triển nhưng vẫn chưa theo kịp với sự phát triển của kinh tế - xã hội, sự gia tăng dân số và các loại phương tiện giao thông, vì vậy chưa đáp ứng được nhu cầu đi lại của người dân.

3.2. Về chủ quan

Công tác phối hợp giữa các ban, ngành, đoàn thể trong thời gian qua vẫn còn hạn chế nhất là trong công tác tuyên truyền, chưa có sự đổi mới về nội dung, hình thức vì vậy hiệu quả của công tác tuyên truyền chưa cao. Nhiều hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật tổ chức theo lối mòn, còn mang tính hình thức, tính phong trào mà chưa thiết thực, chưa tiếp cận được với các thành phần, nhóm đối tượng vi phạm pháp luật phổ biến; chậm đổi mới phương pháp, hình thức tuyên truyền.

Lực lượng tuần tra, kiểm soát trên các tuyến còn mỏng, công tác phân công, bố trí lực lượng Cảnh sát giao thông chưa đáp ứng được tình hình, việc phân công tuần tra kiểm soát chủ yếu theo địa giới hành chính do đó lực lượng bị phân tán; phương tiện, trang thiết bị, dụng cụ hỗ trợ phục vụ thực thi pháp luật

còn thiếu, chưa được đồng bộ và hiện đại hóa, chưa đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ và thực tế phát sinh.

Một bộ phận người tham gia giao thông chưa tự giác, chưa chú trọng đến việc chấp hành quy tắc giao thông và các quy định của pháp luật về TTATGT, việc chấp hành pháp luật mang tính chất đối phó; các lỗi vi phạm như điều khiển phương tiện vượt đèn đỏ, đi ngược chiều đường, đi không đúng phần đường, làn đường quy định, chạy quá tốc độ quy định, uống rượu bia khi lái xe, lạng lách, đánh võng, chở quá số người quy định, quá khổ, quá tải... vẫn còn diễn ra. Đây là những hành vi vi phạm nguy hiểm và là nguyên nhân trực tiếp dẫn đến các vụ TNGT.

Công tác quản lý lái xe của các doanh nghiệp kinh doanh vận tải chưa chặt chẽ, có đơn vị “khoán trắng” cho lái xe hoặc giao xe cho người chưa đủ điều kiện lái xe; nhiều đơn vị chạy theo lợi nhuận, ép buộc tăng vòng, tăng chuyến làm cho lái xe vi phạm tốc độ, chở quá số người, quá tải trọng...

IV. MỘT SỐ NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM THỜI GIAN TỚI

1. Dự báo tình hình TTATGT trên địa bàn trong những năm tới, những thuận lợi, khó khăn, vướng mắc.

Các mặt kinh tế, văn hóa, xã hội trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk đang từng bước phát triển mạnh mẽ, phương tiện vận tải và người tham gia giao thông ngày càng nhiều; các tuyến đường được nâng cấp, cải tạo, xây dựng, nhất là tuyến đường Cao tốc Khánh Hòa - Buôn Ma Thuột kỳ vọng sẽ góp phần tạo điều kiện thuận lợi cho Nhân dân đi lại, giao thương hàng hóa giữa các vùng miền, thúc đẩy phát triển kinh tế, xã hội của địa phương. Tuy nhiên, vẫn còn tồn tại một số nhân tố gây mất TTATGT, như: Tình trạng vi phạm pháp luật về TTATGT, phát triển hệ thống hạ tầng giao thông chưa theo kịp với tốc độ gia tăng phương tiện, ý thức chấp hành pháp luật của một bộ phận người tham gia giao thông còn thấp,... là những nhân tố ảnh hưởng, tác động trực tiếp đến tình hình TTATGT trên địa bàn tỉnh trong những năm tiếp theo.

2. Phương hướng, mục tiêu

Xác định việc triển khai thực hiện Chỉ thị số 10/CT-TTg là nội dung công tác trọng tâm, cấp bách phải được triển khai thực hiện thường xuyên, liên tục, được tiến hành đồng bộ, lồng ghép với các chuyên đề công tác lớn khác có liên quan, được cụ thể hóa sát hợp với tình hình thực tiễn tại từng địa phương, đáp ứng các mục tiêu, yêu cầu, nhiệm vụ đề ra.

Thiết lập trật tự, kỷ cương trong chấp hành pháp luật về giao thông của cả người tham gia giao thông và lực lượng thi hành pháp luật về giao thông; xây dựng ý thức tự giác, ứng xử văn minh chuẩn mực của người dân khi tham gia giao thông, từng bước hình thành rõ nét văn hóa giao thông trong Nhân dân.

Nâng cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu trong lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện công tác bảo đảm TTATGT và không để xảy ra ùn tắc giao thông. Thiết lập trật tự, kỷ cương trong chấp hành pháp luật về giao thông của cả người tham gia giao thông và lực lượng thực thi pháp luật về giao thông; kiên quyết xây dựng văn hoá giao thông; kiểm chế tiến tới kéo giảm TNGT; không để xảy ra ùn tắc giao thông.

3. Nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm trong thời gian tới.

- Tiếp tục triển khai thực hiện quyết liệt, đồng bộ, thường xuyên các giải pháp bảo đảm TTATGT tại Kế hoạch số 171/KH-UBND ngày 17/9/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh về thực hiện Chỉ thị số 23-CT/TW ngày 25/5/2023 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo đảm TTATGT trong tình hình mới; Kế hoạch số 66/KH-UBND ngày 03/4/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh về thực hiện Chỉ thị số 31/CT-TTg ngày 21/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác bảo đảm TTATGT cho lứa tuổi học sinh trong tình hình mới; Quyết định số 2626/QĐ-UBND ngày 17/10/2024 của UBND tỉnh về ban hành kế hoạch triển khai Luật TTATGT đường bộ trên địa bàn tỉnh; Kế hoạch số 194/KH-UBND ngày 01/11/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh về triển khai thi hành Luật đường bộ trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk; Công văn số 11956/UBND-NC ngày 19/12/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk về triển khai thực hiện Công điện số 132/CĐ-TTg ngày 12/12/2024 của Thủ tướng Chính phủ về nâng cao hiệu quả công tác bảo đảm TTATGT; Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 19/4/2023 của Thủ tướng Chính phủ về “tăng cường công tác bảo đảm TTATGT đường bộ trong tình hình mới”; các Nghị quyết, Chỉ thị, Công điện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Ủy ban ATGT Quốc gia và các văn bản triển khai thực hiện của tỉnh trong công tác bảo đảm TTATGT trên địa bàn tỉnh.

- Xây dựng, hoàn thiện thể chế, cơ chế, chính sách pháp luật và các quy định liên quan đến công tác bảo đảm TTATGT, nhằm áp dụng kịp thời, hiệu quả các thành tựu của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư vào thực tiễn; lồng ghép mục tiêu bảo đảm TTATGT vào các quy hoạch của tỉnh, quy hoạch sử dụng đất, xây dựng đô thị, nông thôn và các quy hoạch chuyên ngành về giao thông vận tải.

- Đầu tư, xây dựng và phát triển nhanh, bền vững kết cấu hạ tầng giao thông; quản lý chặt chẽ hoạt động xây dựng bảo đảm việc đầu tư, xây dựng mới hoặc điều chỉnh, sắp xếp các khu công nghiệp, cụm công nghiệp, trường học, bệnh viện,... trong đô thị phù hợp với năng lực kết cấu hạ tầng giao thông và vận tải công cộng. Đẩy nhanh tiến độ thi công các dự án đầu tư xây dựng hạ tầng giao thông trọng điểm; duy trì thường xuyên công tác bảo trì, duy tu, bảo dưỡng,

sửa chữa kịp thời kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ đang quản lý gắn với công tác xử lý điểm đen, điểm tiềm ẩn TNGT và tổ chức giao thông khoa học, hợp lý.

- Kiên trì xây dựng văn hoá giao thông an toàn đối với tổ chức, cá nhân trong quá trình xây dựng, thực thi pháp luật, cung ứng kết cấu hạ tầng giao thông, phương tiện, dịch vụ vận tải và tham gia giao thông; đổi mới công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, đảng viên và Nhân dân về bảo đảm TTATGT theo hướng lấy thay đổi hành vi làm tiêu chí đánh giá kết quả; đẩy mạnh tuyên truyền trên mạng xã hội và hạ tầng số với các nội dung phù hợp với từng đối tượng, vùng, miền, dân tộc, tôn giáo; lồng ghép mục tiêu bảo đảm TTATGT vào chương trình, hoạt động của cơ quan, đơn vị, nhà trường, doanh nghiệp vận tải. Kiên trì xây dựng văn hoá giao thông an toàn đối với tổ chức, cá nhân trong quá trình xây dựng, thực thi pháp luật, cung ứng kết cấu hạ tầng giao thông, phương tiện, dịch vụ vận tải và người tham gia giao thông.

- Nâng cao năng lực, hiệu quả và hiệu lực quản lý, điều hành trong công tác bảo đảm TTATGT của lực lượng, đơn vị chức năng, nhất là trong công tác tuần tra, kiểm soát xử lý vi phạm giao thông, đăng ký, đăng kiểm, đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép đối với người và phương tiện giao thông; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm bảo đảm TTATGT, đẩy mạnh việc khai thác sử dụng hệ thống dữ liệu từ thiết bị giám sát hành trình để phục vụ công tác quản lý vận tải. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, giám sát, xử lý vi phạm TTATGT, xây dựng cơ sở dữ liệu về TTATGT đảm bảo khả năng kết nối, sử dụng chung các cơ sở dữ liệu liên quan phục vụ công tác bảo đảm TTATGT. Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính trên các lĩnh vực: Xử lý các hành vi vi phạm, nộp phạt, đăng ký xe, đăng kiểm phương tiện, sát hạch cấp GPLX...

- Nâng cao năng lực cứu hộ, cứu nạn, cứu chữa nạn nhân và khắc phục hậu quả TNGT; cải thiện năng lực sơ cứu TNGT cho nhân viên y tế thôn, bản, trạm y tế; nâng cao năng lực chuyên môn, phương tiện trang thiết bị y tế cho bệnh viện và các trung tâm y tế tuyến huyện nhằm đảm bảo khả năng tiếp cận hiện trường và cứu chữa đa số thương tích cho nạn nhân TNGT, khẩn trương xây dựng ứng dụng báo thông tin TNGT trên nền tảng kỹ thuật số nhằm kịp thời nắm bắt thông tin để xử lý và khắc phục hậu quả của TNGT.

- Sử dụng hiệu quả nguồn vốn ngân sách nhà nước và huy động tối đa các nguồn lực ngoài ngân sách; trong đó ưu tiên cho công tác đào tạo nhân lực, ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý, điều hành, giám sát hoạt động vận tải, xử lý vi phạm TTATGT; hiện đại hóa phương tiện, trang thiết bị thi hành công vụ

của lực lượng chức năng. Đầu tư trang bị phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ hiện đại, nhất là các công cụ, thiết bị đo định lượng làm căn cứ xử phạt vi phạm hành chính cho lực lượng Cảnh sát giao thông và các lực lượng có liên quan nhằm đáp ứng yêu cầu thực thi pháp luật về TTATGT.

- Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn việc tổ chức thực hiện pháp luật về bảo đảm TTATGT. Gắn trách nhiệm người đứng đầu của từng đơn vị, địa phương theo từng địa bàn, lĩnh vực được phân công phụ trách. Xác minh, xử lý nghiêm cán bộ, công chức, viên chức và chiến sỹ trong lực lượng vũ trang vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn; không hợp tác với lực lượng chức năng trong xử lý vi phạm theo Chỉ thị số 35/CT-TTg ngày 17/9/2024 của Thủ tướng Chính phủ. Đưa nội dung bảo đảm TTATGT vào các cuộc giao ban hằng tháng để phân tích, kiểm điểm và đề xuất giải pháp hiệu quả.

Trên đây là Báo cáo kết quả sơ kết 02 năm triển khai thực hiện Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 19/4/2023 của Thủ tướng Chính phủ về “Tăng cường công tác bảo đảm TTATGT đường bộ trong tình hình mới” trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk; UBND tỉnh báo cáo Bộ Công an (Cục C08) theo quy định./.

Nơi nhận:

- Bộ Công an (V01, C08) (để báo cáo);
- Q. CT, Phó CT UBND tỉnh (đ/c Trương Công Thái);
- Công an tỉnh;
- Văn phòng Ban ATGT tỉnh; | (để theo dõi, t/m)
- Phó CVP UBND tỉnh (đ/c Nguyễn Tiến Dũng);
- TTCN&CTTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, NC (w.4b).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Trương Công Thái